

Các Bộ, Tổng cục chủ quản và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn các cơ sở trực thuộc thi hành nghiêm chỉnh bản Quy định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 170 - HDBT ngày 14-11-1988 ban hành bản Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề thể chế hóa các chủ trương mới đã nêu trong Nghị quyết số 10-NQ/TƯ ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về vấn đề sử dụng và khuyến khích các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp.

Điều 2. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan

QUY ĐỊNH về chính sách đối với kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp

(ban hành kèm theo Nghị định số 170-HDBT ngày 14-11-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp ban hành ngày 5-4-1988, Hội đồng Bộ trưởng quy định chính sách đối với hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Nhà nước công nhận sự tồn tại và tác dụng tích cực của các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp) trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

nước ta; khuyến khích các thành phần kinh tế này bỏ vốn, sức lao động, kỹ thuật, khả năng quản lý vào phát triển mạnh mẽ nông, lâm, ngư nghiệp, góp phần xây dựng đất nước.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế này phát triển sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, khai thác lâm sản, nuôi trồng, khai thác thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề không hạn chế quy mô kinh doanh (các hộ cá thể, xí nghiệp tư doanh làm tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản, làm dịch vụ sản xuất thực hiện các chính sách quy định trong Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị và Nghị định số 27-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu, quyền thừa kế, bán nhượng tài sản và thu nhập hợp pháp của các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh, thừa nhận tư cách pháp nhân và địa vị pháp lý bình đẳng của họ trước pháp luật. Các quyền lợi về xã hội của người làm kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh và con họ được pháp luật bảo hộ.

Điều 2.— Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp có tư liệu sản xuất, có vốn và kỹ thuật thuộc quyền sở hữu của mình, được Nhà nước giao quyền sử dụng đất đai theo Luật Đất đai để tổ chức sản xuất kinh doanh. Các đơn vị kinh tế này được tổ chức dưới các hình thức sau đây:

Hộ kinh tế cá thể làm kinh tế nông, lâm nghiệp hay nuôi trồng thủy sản tự tổ chức sản xuất kinh doanh, có thể thuê thêm lao động thời vụ.

Tư liệu sản xuất, vốn và kỹ thuật thuộc sở hữu của người đứng ra kinh doanh.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, phần thu nhập còn lại thuộc sở hữu của hộ kinh tế cá thể.

Xí nghiệp tư doanh, là đơn vị kinh doanh do một hoặc nhiều hộ tư nhân cùng góp tư liệu sản xuất, vốn và kỹ thuật để tổ chức sản xuất kinh doanh dưới nhiều hình thức như xí nghiệp tư doanh hay công ty tư doanh với quy mô không hạn chế.

Các xí nghiệp này được thuê lao động (cả lao động nghiệp vụ, lao động kỹ thuật) theo yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của mình, hoặc nhận đấu thầu của các đơn vị khác để kinh doanh.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, phần thu nhập còn lại thuộc sở hữu của chủ xí nghiệp.

Điều 3.— Chủ các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, các khoản nộp vào quỹ xã hội chung, thực hiện Pháp lệnh kế toán thống kê, Luật lệ về thuê lao động, bảo vệ rừng và đất đai, về bảo vệ môi trường, các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Điều 4.— Các xí nghiệp tư doanh phải đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động và phải hoạt động ngành nghề đã đăng ký, đồng thời được tổ chức kinh doanh tổng hợp để phát huy mọi năng lực sản xuất, tạo nhiều sản phẩm cho xã hội: khi cần thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh. Việc cấp đăng ký kinh doanh cho các xí nghiệp tư doanh do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố xét quyết định.

Điều 5.— Chính quyền các cấp có nhiệm vụ giám sát các đơn vị này chấp hành đúng pháp luật và những quy định của Nhà nước, không được can thiệp và

gây cản trở các hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, không được tự quy định thêm các khoản thu ngoài quy định của Nhà nước.

Phần II

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI, MẶT NƯỚC, VẬT TƯ, TIÊU THỤ SẢN PHẨM, TÀI CHÍNH VÀ TÍN DỤNG

Điều 6. — Mọi công dân Việt Nam có sức lao động, tư liệu sản xuất, tiền vốn và kỹ thuật đều có quyền đề nghị và được Nhà nước xét đề giao cho sử dụng một diện tích đất đai, mặt nước (gọi chung là đất đai) nhất định để tổ chức sản xuất kinh doanh.

— Hộ có nhu cầu phải có đơn đề nghị gửi đến Ủy ban Nhân dân các cấp có thẩm quyền xem xét theo Luật Đất đai.

— Căn cứ vào điều kiện cụ thể về đất đai của địa phương, Ủy ban Nhân dân các cấp được ủy quyền cấp đất theo Luật Đất đai xem xét quyết định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai theo nguyên tắc:

Đối với đất trống, đồi núi trọc để trồng rừng và các loại cây lâu năm, Nhà nước giao cho mỗi hộ cá thể, xí nghiệp tư doanh một diện tích không hạn chế tùy thuộc vào khả năng sử dụng; thời gian sử dụng được giao ổn định ít nhất từ 30 đến 50 năm, khi hết thời hạn có thể xem xét đề gia hạn thêm.

Đất trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây đặc sản, đất dùng cho sản xuất lương thực, thực phẩm (kể cả đồi trọc, nếu có) đất làm vườn, rẫy, đất cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giao ổn định khoảng 15 năm.

Đối với rừng tự nhiên, tùy theo điều kiện cụ thể từng nơi và hiện trạng của rừng Nhà nước giao cho các thành phần kinh tế này tổ chức sản xuất kinh doanh, chăm sóc bảo vệ dưới nhiều hình thức khác nhau như giao khoán, đấu thầu... trên cơ sở xác định đúng giá trị ban đầu của rừng do hai bên thỏa thuận. Người nhận rừng có trách nhiệm bảo đảm tăng không ngừng và cải thiện cơ cấu các loài cây của vốn rừng đó.

Đối với diện tích mặt nước lớn có điều kiện đưa vào nuôi trồng thủy sản, Nhà nước tổ chức giao khoán hoặc đấu thầu cho các hộ kinh tế cá thể hoặc xí nghiệp tư doanh sản xuất kinh doanh.

Hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được phép mua lại cơ sở vật chất kỹ thuật hoặc nhận thầu một bộ phận hay toàn bộ xí nghiệp quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp khi xí nghiệp đó giải thể từng phần hay toàn bộ.

Điều 7. — Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh nhận đất đai, rừng và mặt nước để sản xuất kinh doanh có nghĩa vụ:

Đưa hết diện tích đó vào sản xuất kinh doanh hợp lý, thường xuyên bảo vệ và làm tăng độ phì của đất, làm giàu vốn rừng, thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đất đai và các quy định của ngành chuyên môn.

Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh sử dụng đất đai, mặt nước sai với mục đích sử dụng hoặc sau 6 tháng vẫn chưa đưa vào sản xuất (nếu không có lý do chính đáng) sẽ bị thu hồi, đồng thời phải bồi thường thiệt hại gây ra và chịu phạt do không tôn trọng cam kết khi nhận đất đai, mặt nước đó.

Trên đất đai và mặt nước được giao, các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được quyền tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo phương hướng đã xác định;

được chuyển quyền sử dụng đất đai theo Luật Đất đai; được nhượng bán cây lâu năm và các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh đã xây dựng trên đất đai đó khi không kinh [doanh hoặc chuyển sang làm việc khác, người được nhận đất đai đề tiếp tục sản xuất kinh doanh phải thanh toán các khoản trên cho người chủ kinh doanh đất cũ.

Trường hợp có yêu cầu đặc biệt cần thu lại đất đai trước thời hạn giao khoán, Nhà nước hoặc chủ sử dụng mới có trách nhiệm bồi thường thỏa đáng cho chủ kinh doanh giá trị cây trồng, vật nuôi còn lại chưa thể thu hoạch và chi phí, cơ sở vật chất đã xây dựng trên đất đai đó theo chính sách chung của Nhà nước.

Điều 8. — Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh có quyền liên kết hoặc tự tổ chức khai thác các nguồn vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu... để phục vụ sản xuất, theo pháp luật của Nhà nước.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh khai thác và tận dụng vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu ở trong nước, coi đó là một hướng chính để phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Nhà nước dành một phần vật tư, máy móc bán theo giá kinh doanh hoặc ký các hợp đồng kinh tế bán vật tư, mua sản phẩm với các đơn vị kinh tế này trên nguyên tắc thỏa thuận, bình đẳng, cùng có lợi.

Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được phép mua vật tư và thiết bị lẻ trên thị trường hay tại các cửa hàng của Nhà nước hoặc của các đơn vị kinh tế khác; được quyền liên kết, liên doanh với các đơn vị quốc doanh, hay tập thể để phát triển sản xuất, hoặc nhận làm gia công cho các tổ chức kinh tế đó; được quyền dùng vốn tự có, ngoại tệ hoặc vàng của mình để nhập thiết bị, vật tư, nguyên liệu về phục vụ sản xuất. Được nhận các vật

tư, thiết bị, ngoại tệ của thân nhân ở nước ngoài gửi về, không hạn chế về số lượng, về lần gửi và có thể được hưởng chính sách thuế ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. — Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh có quyền tiêu thụ các sản phẩm làm ra theo hợp đồng với các tổ chức kinh tế quốc doanh và tập thể, hoặc tự tổ chức tiêu thụ.

Điều 10. — Nhà nước khuyến khích hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh phát triển sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được ký các hợp đồng với các tổ chức xuất khẩu ở trong nước để bán sản phẩm xuất khẩu, được lựa chọn các tổ chức kinh doanh xuất, nhập khẩu của Nhà nước để ủy thác xuất khẩu sản phẩm của mình hay nhập vật tư theo các điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế và được hưởng quyền sử dụng ngoại tệ theo chế độ của Nhà nước.

Điều 11. — Nhà nước khuyến khích các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh tự bỏ vốn, vật tư, lao động vào phát triển sản xuất.

Nếu vốn tự có chưa đủ để phát triển sản xuất, kinh doanh, hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được vay vốn của Ngân hàng Nhà nước. Các xí nghiệp tư doanh được phép gọi cổ phần hoặc vốn của các đơn vị kinh tế, cá nhân trong nước; được vay tiền của thân nhân ở nước ngoài gửi qua Ngân hàng ngoại thương để phát triển sản xuất, kinh doanh. Được phép trả khoản vay đó bằng ngoại tệ thuộc quyền sử dụng hoặc bằng hàng hóa được phép xuất khẩu.

Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh được lựa chọn Ngân hàng để mở tài khoản.

Điều 12. — Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông, lâm, ngư nghiệp có nghĩa vụ nộp các loại thuế theo Luật định.

Các đơn vị này làm ngành nghề, dịch vụ khác ngoài nông nghiệp, phải đóng thuế theo chính sách quy định cụ thể cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh đó.

Trường hợp giải thể xí nghiệp hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng hay bán tài sản, trước hết phải trả nợ Ngân hàng và các khoản còn thiếu của Nhà nước nếu có.

Điều 13. — Các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông nghiệp có quyền hợp tác, liên kết với các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học, trung học dưới nhiều hình thức để đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận đôi bên; được phép mua các công nghệ sản xuất mới và thiết kế kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Điều 14. — Nhà nước khuyến khích các hộ kinh tế cá thể, xí nghiệp tư doanh trong nông nghiệp nghiên cứu, tìm tòi đổi mới công nghệ sản xuất, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm v.v... Các phát minh, sáng chế này nếu đăng ký với cơ quan chức năng của Nhà nước sẽ được giữ bản quyền và được Nhà nước xét khen thưởng theo quy chế chung. Nhà nước ban hành chính sách khen thưởng đối với những hộ nông dân và người lao động có nhiều sáng kiến và kinh doanh giỏi trong sản xuất nông nghiệp.

Các học sinh tốt nghiệp đại học, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật được khuyến khích vào làm việc trong các xí nghiệp tư doanh và vẫn được bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 15. — Việc thuê lao động phải trên cơ sở hợp đồng giữa chủ và người lao

động làm thuê và tuân thủ các điều khoản của pháp luật về lao động.

Lao động làm thuê và chủ thuê lao động có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các điều khoản quy định trong hợp đồng, ai vi phạm hợp đồng đều phải xét xử theo pháp luật và hợp đồng kinh tế của Nhà nước.

Phần II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. — Quy định này được thi hành thống nhất trong cả nước. Mọi điều quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 17. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy định này để cụ thể hóa thành các quy chế, chế độ thuộc phạm vi phụ trách và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy sản, Tổng cục Cao-su, Tổng cục Quản lý ruộng đất có những quy định cụ thể cho từng đối tượng.

Quy định này phải được phổ biến rộng rãi trong toàn dân.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT